

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KIỂM SOÁT, THANH TOÁN CÁC KHOẢN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC SỐ 89/2025/QH15 TRONG ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ths. Hoàng Thị Thu Khanh*

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, chuyển đổi số đang trở thành xu thế phát triển kho bạc hiện đại. Bài viết nghiên cứu tổng quan, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, trong điều kiện chuyển đổi số.

• Từ khóa: kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước, luật ngân sách nhà nước, kho bạc nhà nước, chuyển đổi số, kho bạc số.

In the context of the Fourth Industrial Revolution taking place strongly in the world, digital transformation is becoming a trend in the development of modern treasury. This article provides an overview, clarifies the theoretical and practical basis, assesses the current situation and proposes solutions to implement the control and payment of regular state budget expenditures according to the State Budget Law No. 89/2025/QH15, in the context of digital transformation.

• Key words: control of regular state budget expenditures, state budget law, state treasury, digital transformation, digital treasury

JEL codes: E6, E61, E69

Ngày nhận bài: 20/6/2025

Ngày gửi phản biện: 25/6/2025

Ngày duyệt đăng: 02/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i302.02>

1. Tổng quan và cơ sở lý thuyết về kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong điều kiện chuyển đổi số

Kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN là một thể chế pháp luật đảm bảo nguyên tắc quản lý chi NSNN, phản ánh quá trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với vai trò là cơ quan kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN (chủ thể kiểm soát, thanh toán chi) thực hiện kiểm tra, xem xét đối với các khoản chi thường xuyên NSNN (khách thể kiểm soát, thanh toán chi) của các chủ thể khác chủ

yếu là các đối tượng sử dụng ngân sách nhà nước (ĐVSDNS), nhằm phát hiện và ngăn chặn các khoản chi tiêu vốn NSNN trái với quy định hiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quỹ NSNN.

Trong nước, một số công trình nghiên cứu về vấn đề này như: Trần Quân (2022) nghiên cứu về hoàn thiện kho bạc số tại kho bạc nhà nước Việt Nam; Lê Vũ Minh và Nguyễn Văn Anh (2022) nghiên cứu giải pháp thúc đẩy số hóa hồ sơ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, hướng tới kho bạc số trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Thùy Linh (2023) nghiên cứu về quy trình thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông... Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này vẫn tiếp cận kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN như một xu hướng cải cách, chưa đi sâu vào chuyển đổi số, và chưa có giải pháp nào đáp ứng với những yêu cầu mới đột phá về thể chế tại Luật NSNN số 89/2025/QH15.

Trên thế giới, kinh nghiệm từ các nước như Pháp, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Indonesia cho thấy chuyển đổi số kiểm soát, thanh toán chi ngân sách nhà nước gắn với tự động hóa, số hóa toàn bộ hồ sơ, quy trình; tăng cường kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu số trong toàn bộ quá trình quản lý chi NSNN, đảm bảo hiệu quả, công khai minh bạch trong quản lý và sử dụng kinh phí NSNN.

Các nước này về cơ bản đều ứng dụng CNTT hiện đại, kỹ thuật số để đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kho bạc số cũng như tăng cường kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và yêu cầu đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số.

* Kho bạc Nhà nước Việt Nam; email: khanhhtt@vst.gov.vn

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp: Thu thập, phân tích số liệu từ các báo cáo của KBNN, các quy định pháp luật (Luật NSNN, văn bản hướng dẫn thi hành), cùng với các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN trong điều kiện chuyển đổi số.

Phương pháp so sánh đối chiếu: So sánh đối chiếu các thông tin, số liệu giữa các thời điểm khác nhau, đột phá thể chế tại Luật NSNN số 89/2025/QH15 để làm rõ sự giống và khác nhau, ưu điểm, hạn chế của vấn đề nghiên cứu, qua đó xác định mục tiêu, điều kiện và cách thức triển khai phù hợp.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Dùng để nghiên cứu tổng quát và xây dựng cơ sở lý thuyết; tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng, đồng thời đề xuất giải pháp triển khai kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN theo Luật NSNN số 89/2025/QH15 trong điều kiện chuyển đổi số.

3. Thực trạng kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong điều kiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025

3.1. Những thành quả điển hình

Giai đoạn 2021-2025, hoàn thành triển khai và áp dụng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của KBNN (DVCTT) đối với 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc đã tham gia DVCTT, KBNN hoàn thành cung cấp 100% thủ tục hành chính lĩnh vực Kho bạc nói chung trong đó có chi thường xuyên NSNN thông qua DVCTT toàn trình của KBNN và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia phục vụ 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia DVCTT, đáp ứng 100% ĐVSDNS tham gia sử dụng hệ thống với số lượng giao dịch hồ sơ, chứng từ thanh toán qua DVCTT.

Trước đây ĐVSDNS gửi chứng từ, hồ sơ bản giấy trực tiếp đến KBNN giao dịch truyền thống (thủ công), nhờ có DVCTT toàn trình của KBNN nên các đề nghị chi (Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi/...) và hồ sơ chi tiêu của ĐVSDNS được điện tử hóa, số hóa gửi KBNN yêu cầu thanh toán qua hệ thống DVCTT và được KBNN tiếp nhận, xử lý trên DVCTT toàn trình của KBNN.

Đây là thành quả nổi bật của tiến trình phát triển kho bạc điện tử với việc điện tử hóa, số hóa hồ sơ, quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN dựa trên công nghệ số. Theo số liệu thống kê tại Bảng 1 dưới đây cho thấy, số lượng hồ sơ, chứng từ chi NSNN gửi qua hệ thống DVCTT toàn trình của KBNN đạt tỷ lệ rất cao (năm 2021 là 20.447.030 hồ sơ đạt 99,4%, năm 2022 là 21.148.582 đạt 99,73%, năm 2023 là 28.672.710 đạt 99,60%, năm 2024 là 26.785.993 đạt 99,8%, tính riêng đến tháng 8/2025 là 17.607.862 đạt 99,83%), đánh dấu sự chuyển đổi từ giao dịch truyền thống (thủ công) sang giao dịch điện tử, đặc biệt là chứng từ, hồ sơ kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN.

Bảng 1: Hồ sơ kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN trên DVCTT so với tổng hồ sơ kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN

Năm	Số đơn vị tham gia DVCTT (Đơn vị)	Tổng hồ sơ kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN (Hồ sơ)	Hồ sơ kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên trên DVCTT	
			Số hồ sơ (Hồ sơ)	So với tổng hồ sơ kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN (%)
2021	90.812	20.645.310	20.447.030	99,04
2022	93.959	21.204.924	21.148.582	99,73
2023	98.000	28.787.861	28.672.710	99,60
2024	98.111	26.893.567	26.785.993	99,80
2025*	98.111	17.637.846	17.607.862	99,83

Ghi chú: * là số liệu đến hết tháng 9/2025

Nguồn: Kho bạc Nhà nước

Từ hệ thống DVCTT với trục xoay là TABMIS, KBNN đã hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện liên thông đối với thanh toán chi thường xuyên NSNN giữa các hệ thống DVCTT - TABMIS - Thanh toán điện tử với ngân hàng. Theo đó, kết quả thu được từ hiện đại hóa các phương thức thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN như: (i) Thanh toán tự động theo lô đối với những khoản chi thanh toán cho cá nhân được xác định có độ ổn định cao (như khoản chi lương, phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội,...) trực tiếp từ KBNN cho người thụ hưởng theo dữ liệu ĐVSDNS cung cấp; (ii) Thanh toán tự động trên cơ sở hóa đơn điện tử của các NCC hàng hóa, dịch vụ (các loại hàng hóa, dịch vụ mà ĐVSDNS sử dụng trước, trả tiền sau như khoản chi tiền điện, nước, dịch vụ viễn thông,...).

Bảng 2. Tình hình ứng dụng thanh toán tự động điện nước, viễn thông

Năm	Tổng số đơn vị sử dụng ngân sách			Số tiền thanh toán	
	Thuộc đối tượng ủy quyền cho KBNN thanh toán tự động điện nước viễn thông (Đơn vị)	Ủy quyền cho KBNN thanh toán tự động điện nước viễn thông		Dịch vụ điện nước (Tỷ đồng)	Dịch vụ viễn thông (Tỷ đồng)
		Số đơn vị	So với tổng số ĐVSDNS (%)		
2021	Chưa triển khai				
2022	Chưa triển khai				
2023	65.647	39.388	59,99	1.459	176
2024	65.647	39.968	60,88	4.276	506
2025*	65.647	39.968	60,88	4.232	578

Ghi chú: * là số liệu đến hết tháng 8/2025

Nguồn: Kho bạc Nhà nước

Theo số liệu Bảng 2, cho thấy tỷ lệ ĐVSDNS ủy quyền cho KBNN thanh toán tự động điện nước viễn thông năm 2023 là 39.388 đơn vị (đạt tỷ lệ 59,99%), đến năm 2024 tăng lên 39.968 đơn vị (đạt tỷ lệ 60,88%). Việc triển khai thực hiện ủy quyền thanh toán tự động đối với các khoản chi dịch vụ này đã góp phần đẩy mạnh cải cách TTHC, theo đó, quy trình, thủ tục hồ sơ kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN đã giảm xuống đáng kể, giúp giảm chi phí thanh toán của NSNN, tạo thuận lợi cho các ĐVSDNS.

Thực tiễn cho thấy, áp lực chi thường xuyên chưa có dấu hiệu giảm trước nhu cầu cho cải cách tiền lương, quản lý hành chính và chi an sinh xã hội vẫn đang tăng cao trong khi cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công chưa có chuyển biến đáng kể. Do đó, với vai trò cơ quan kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên

NSNN, nhằm tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên góp phần không nhỏ cùng Chính phủ thực hiện mục tiêu phấn đấu đưa tỷ trọng chi thường xuyên xuống dưới 60% trong tổng chi ngân sách.

Bảng 3. Chi thường xuyên so với tổng chi ngân sách nhà nước (Tỷ đồng)

Năm	Chi NSNN	Chi thường xuyên NSNN	Tỷ trọng chi thường xuyên/trong tỷ trọng chi NSNN (%)
2021	1.478.684	1.059.190	71,63
2022	1.503.837	1.033.400	68,72
2023	1.731.900	1.117.103	64,52
2024	1.830.800	1.362.757	74,43
2025*	1.804.209	1.037.281	57,49

Ghi chú: * là số liệu đến hết tháng 8/2025

Nguồn: Kho bạc Nhà nước

Theo số liệu thống kê tại Bảng 3 dưới đây, cho thấy các khoản chi thường xuyên NSNN được KBNN kiểm soát, thanh toán đảm bảo có trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đáp ứng đầy đủ các điều kiện chi theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13, tỷ trọng chi thường xuyên trong tỷ trọng chi NSNN năm 2021 đạt 71,63% và tính riêng đến tháng 8/2025 giảm xuống còn 57,49%, góp phần quản lý quỹ NSNN an toàn và hiệu quả.

3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Thứ nhất, cơ chế quản lý kiểm soát CKC thực hiện sau khi ĐVSDNS ký hợp đồng nên chưa nâng cao tính tự chủ và chưa gắn với trách nhiệm của ĐVSDNS.

Thứ hai, hạn chế do bị giới hạn về dung lượng hồ sơ chi thường xuyên NSNN gửi qua DVCTT. Theo quy định, tổng dung lượng tối đa cho một bộ hồ sơ không quá 5Mb, do đó trường hợp hồ sơ gửi qua DVCTT quá dung lượng quy định 5Mb hệ thống DVCTT sẽ có cảnh báo không cho phép gửi. Đây là nguyên nhân chính hạn chế chấp hành quy định gửi hồ sơ thủ tục kiểm soát chi trên DVCTT.

Thứ ba, hạn chế do chưa đảm bảo chuẩn kết nối và tích hợp, chia sẻ dữ liệu chi thường xuyên NSNN giữa phần mềm kế toán của các ĐVSDNS với hệ thống DVCTT của KBNN.

Thứ tư, hạn chế triển khai quy trình kiểm soát chi điện tử toàn bộ do hiện nay các hoạt động nghiệp vụ KBNN vẫn trong tình trạng GDV phải hoàn thiện thông tin chưa tự động hoàn toàn. Việc số hóa hồ sơ thủ tục gửi KBNN phụ thuộc phần lớn vào việc chuẩn hóa hồ sơ điện tử và liên thông chia sẻ dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương với KBNN như: hợp đồng điện tử, dự toán hàng năm. Đây cũng là một khó khăn lớn cho KBNN khi thực hiện quy trình kiểm soát chi điện tử toàn bộ và số hóa hồ sơ điện tử trong suốt giai đoạn 2021-2025 vừa qua.

Thứ năm, hạn chế ứng dụng chương trình TABMIS chưa hỗ trợ được việc kiểm soát chi tiết theo dự toán cấp có thẩm quyền giao bản giấy.

Thứ sáu, hạn chế chưa xây dựng được hệ thống lưu trữ điện tử, kho lưu trữ số. Do vậy, giao dịch viên

KBNN phải in phục hồi chứng từ để luân chuyển giữa các bộ phận/con người trong quá trình tác nghiệp.

* Định hướng kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số đến năm 2030

Thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển KBNN đến năm 2030, cùng hướng đến nền hành chính phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống DVCTT nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng (ĐVSDNS) từ hệ sinh thái chuyển đổi số của KBNN, định hướng kiểm soát chi thường xuyên NSNN trong bối cảnh chuyển đổi số như sau:

Thứ nhất, đổi mới thể chế, cơ chế quản lý, kiểm soát cam kết chi NSNN. Theo đó, xây dựng cơ sở hành lang pháp lý đảm bảo quy định rõ ĐVSDNS chịu trách nhiệm quản lý kiểm soát CKC và chủ động ghi nhận CKC ngay khi đơn vị ký hợp đồng.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định liên quan đến kiểm soát chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước theo hướng tăng cường vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị và cho phép Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát theo rủi ro, Kho bạc Nhà nước tập trung kiểm soát theo dự toán, theo đề nghị chi của đơn vị và thực hiện khâu hậu kiểm; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong kiểm soát chi thường xuyên NSNN, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền kiểm soát chi tiêu NSNN cho ĐVSDNS nâng cao tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Thứ ba, số hóa công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN qua KBNN, tạo thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện chia sẻ và liên thông dữ liệu số trong toàn bộ quá trình chi NSNN. Mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu mở với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, thực hiện điện tử hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ chi thường xuyên NSNN, triển khai thực hiện kiểm soát chi điện tử, thanh toán tự động các khoản chi thường xuyên NSNN.

Thứ tư, đổi mới phương thức kiểm soát chi NSNN theo hướng thực hiện “hậu kiểm” gắn với việc tăng cường phân cấp, giao trách nhiệm giải trình cho đơn vị sử dụng ngân sách và tương ứng với mức độ phát triển chức năng kiểm toán nội bộ tại các bộ, ngành, địa phương, đi đôi với việc kiểm soát rủi ro, tăng cường kiểm tra chuyên ngành và thực hiện thanh tra đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

4. Một số giải pháp kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Luật NSNN số 89/2025/QH/15 trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, cần hoàn thiện thể chế, cơ chế, đảm bảo hành lang pháp lý đầy đủ cho lộ trình đổi mới cách thức

quản lý, kiểm soát CKC thường xuyên NSNN, gắn với việc lập và thực hiện kế hoạch ngân sách trung hạn, hàng năm để làm cơ sở cho việc cung cấp thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN đáp ứng yêu cầu đơn giản quy trình kiểm soát chi, tạo điều kiện thuận lợi cho các ĐVSDNS giao dịch với KBNN, thực hiện theo quy định pháp luật mới về tổ chức chi NSNN tại Luật NSNN số 89/2025/QH15: “Căn cứ hồ sơ đề nghị chi của Thủ trưởng ĐVSDNS, Kho bạc Nhà nước kiểm tra, đối chiếu với dự toán đã giao cho đơn vị và thực hiện thanh toán.

Thứ ba, tăng cường ứng dụng công nghệ số phát triển trong kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống VDBAS - Hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Thứ tư, đổi mới phương thức thực hiện kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN theo rủi ro dựa trên kết quả đánh giá chất lượng ĐVSDNS, tăng cường kiểm tra chuyên ngành đối với ĐVSDNS. Song song với triển khai thực hiện quy trình kiểm soát thanh toán chi thường xuyên NSNN đảm bảo yêu cầu “rút gọn thủ tục kiểm soát chi” để tạo thuận lợi cho các ĐVSDNS trong quá trình thanh toán chi thường xuyên NSNN qua KBNN.

Thứ năm, xây dựng bộ tiêu chí và quy trình đánh giá chất lượng ĐVSDNS trong quá trình giao dịch với KBNN dựa trên kết quả đánh giá, phân loại rủi ro, để xếp hạng đối với các ĐVSDNS (Mức độ rủi ro Cao, Trung Bình, Thấp), giúp lãnh đạo KBNN các cấp có cơ sở để áp dụng các biện pháp tăng cường, tập trung trong công tác KSC, thực hiện KSC theo rủi ro theo phân cấp.

Thứ sáu, xây dựng khung rủi ro trong lĩnh vực kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN để làm cơ sở triển khai thực hiện “Kiểm soát chi tiêu dựa trên rủi ro và xây dựng khung kiểm soát chi tiêu hiện đại, theo Chiến lược phát triển Kho bạc nhà nước đến năm 2030”.

Thứ bảy, phát triển nguồn nhân lực số để dẫn dắt quá trình chuyển đổi số kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN, phù hợp xu thế phát triển kho bạc hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số, cùng thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030, hình thành kho bạc số.

5. Khuyến nghị chính sách

5.1. Đối với Bộ Tài chính

Thứ nhất, sớm ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật NSNN số 89/2025/QH15 quy định rõ trách nhiệm của thủ trưởng ĐVSDNS trong kiểm soát chi tiêu đối với chi thường xuyên NSNN đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, gửi KBNN hồ sơ đề nghị chi làm

cơ sở để KBNN thanh toán chi thường xuyên NSNN trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Thứ hai, sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN về quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị chi thường xuyên NSNN, phù hợp yêu cầu “rút gọn thủ tục kiểm soát chi” nâng cao tính tự chủ, sáng tạo, tăng cường trách nhiệm giải trình cho thủ trưởng ĐVSDNS trong quản lý chi tiêu NSNN, theo quy định pháp luật mới về tổ chức chi NSNN tại Luật NSNN số 89/2025/QH15.

Thứ ba, sớm thiết lập thể chế, cơ chế đảm bảo đầy đủ hành lang pháp lý và chế tài cho triển khai hoạt động kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực chi NSNN đối với việc thực hiện dự toán được giao và chấp hành điều kiện chi NSNN của ĐVSDNS, đảm bảo khoản chi thường xuyên tiếp tục được kiểm soát chi xuyên suốt tại ĐVSDNS.

5.2. Đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

Thứ nhất, đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu mở trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương, phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở, minh bạch, hiện đại và an toàn.

Thứ hai, phát triển và mở rộng hệ sinh thái số đảm bảo sự liên kết toàn trình thông qua nền tảng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo..., cùng xây dựng một hệ sinh thái số thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số, thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

Kết luận: Từ nghiên cứu cơ sở lý thuyết, đánh giá thực trạng để đưa ra được hệ thống các giải pháp giúp hoàn thiện kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN trong điều kiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quỹ NSNN. Bài viết đã chỉ ra rằng, để triển khai hiệu quả hệ thống các giải pháp, cần đảm bảo các điều kiện cốt lõi: (i) cần hoàn thiện cơ chế, chính sách đảm bảo đáp ứng yêu cầu cải cách đơn giản quy trình kiểm soát, thanh toán chi; (ii) đổi mới phương thức kiểm soát, thanh toán; (iii) tăng cường ứng dụng CNTT hiện đại, kỹ thuật số để số hóa toàn bộ quy trình kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN; (iv) phát triển nguồn nhân lực số để dẫn dắt quá trình chuyển đổi số. Các khuyến nghị chính sách hướng đến việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh ứng dụng CNTT hiện đại, kỹ thuật số để số hóa toàn bộ quy trình kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên NSNN. Đây là tiền đề quan trọng để hướng tới một nền hành chính phục vụ, minh bạch, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển kho bạc hiện đại trong thời kỳ chuyển đổi số.

Tài liệu tham khảo:

- Quốc hội (2025), Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.
 Chính phủ (2020), Nghị định số 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, hiệu lực ngày 16 tháng 3 năm 2020.
 Bộ Tài chính (2024), Thông tư số 17/2024/TT-BTC hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước, hiệu lực từ ngày 01/05/2024.